

**ỦY BAN NHÂN DÂN
TỈNH KON TUM**

**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Số: *136* /QĐ-UBND

Kon Tum, ngày *02* tháng *02* năm 2018

QUYẾT ĐỊNH CHỦ TRƯỞNG ĐẦU TƯ

**Dự án đầu tư khai thác khoáng sản cát làm vật liệu xây dựng thông thường
tại điểm mỏ số 21 thôn Đăk Gô, xã Đăk Kroong, huyện Đăk Glei,
tỉnh Kon Tum của Công ty TNHH Hưng Long**

Căn cứ Luật Tổ chức chính quyền địa phương năm 2015;

Căn cứ Luật Đầu tư năm 2014;

Căn cứ Nghị định số 118/2015/NĐ-CP ngày 12/11/2015 của Chính phủ Quy định chi tiết và hướng dẫn thi hành một số điều của Luật Đầu tư;

Căn cứ Thông tư số 16/2015/TT-BKHĐT ngày 18/11/2015 của Bộ Kế hoạch và Đầu tư Quy định biểu mẫu thực hiện thủ tục đầu tư và báo cáo hoạt động đầu tư tại Việt Nam;

Xét hồ sơ đăng ký đầu tư Dự án đầu tư khai thác khoáng sản cát làm vật liệu xây dựng thông thường tại điểm mỏ số 21 thôn Đăk Gô, xã Đăk Kroong, huyện Đăk Glei, tỉnh Kon Tum, ngày 16/01/2018 của Công ty TNHH Hưng Long;

Xét đề nghị của Giám đốc Sở Kế hoạch và Đầu tư tại Tờ trình số 10/TTr-SKHĐT, ngày 25 tháng 01 năm 2018.

QUYẾT ĐỊNH:

Chấp thuận nhà đầu tư: CÔNG TY TNHH HƯNG LONG.

Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp số 590032548, do Sở Kế hoạch và Đầu tư tỉnh Gia Lai cấp lần đầu ngày 02/11/2014, thay đổi lần thứ 4 ngày 11/01/2017.

Địa chỉ trụ sở chính: Làng Dăng, xã Ia O, huyện Ia Grai, tỉnh Gia Lai.

Người đại diện theo pháp luật: Ông **VŨ ĐÌNH BÍCH**

Sinh ngày: 10/8/1973

Quốc tịch: Việt Nam

Chứng minh nhân dân số: 230919511

Ngày cấp: 12/08/2008

Nơi cấp: Công an tỉnh Gia Lai.

Địa chỉ thường trú: Làng Lân, xã Ia O, huyện Ia Grai, tỉnh Gia Lai.

Chỗ ở hiện nay: Làng Lân, xã Ia O, huyện Ia Grai, tỉnh Gia Lai.



Chức danh: Giám đốc.

Điện thoại: 0592.216.598

Thực hiện dự án đầu tư với các nội dung sau:

Điều 1. Nội dung dự án đầu tư sau:

1. Tên dự án đầu tư: DỰ ÁN ĐẦU TƯ KHAI THÁC KHOÁNG SẢN CÁT LÀM VẬT LIỆU XÂY DỰNG THÔNG THƯỜNG TẠI ĐIỂM MỎ SỐ 21 THÔN ĐẮK GÔ, XÃ ĐẮK KROONG, HUYỆN ĐẮK GLEI, TỈNH KON TUM.

2. Mục tiêu dự án: Khai thác và chế biến cát làm vật liệu xây dựng thông thường.

3. Quy mô dự án:

- Trữ lượng cát được phê duyệt ở thể tự nhiên: 64.294 m³.
- Trữ lượng cát được phê duyệt ở thể nguyên khai: 72.330,75 m³ (hệ số nở rời 1,125).
- Trữ lượng cát huy động vào thiết kế ở thể tự nhiên: 64.294 m³.
- Trữ lượng cát huy động vào thiết kế ở thể nguyên khai: 72.330,75 m³ (hệ số nở rời 1,125).
- Công suất thiết kế khai thác cát: 6.700 m³ ở thể tự nhiên/năm, tương đương 7.537,5 m³ cát ở thể nguyên khai/năm (hệ số nở rời 1,125).
- Sản phẩm đầu ra: Cát làm vật liệu xây dựng.
- Quy mô kiến trúc xây dựng: Văn phòng dạng container 15 m².

4. Địa điểm thực hiện dự án: Thôn Đăk Gô, xã Đăk Kroong, huyện Đăk Glei, tỉnh Kon Tum.

5. Diện tích mặt đất sử dụng: 6,58511 ha, trong đó:

- Diện tích khu vực khai thác: 06 ha.
- Diện tích mặt bằng sân công nghiệp: 0,42409 ha.
- Diện tích tuyến đường vận chuyển chính: 0,16102 ha.

6. Tổng vốn đầu tư của dự án: 1.223.358.739 VNĐ (Một tỷ, hai trăm hai mươi ba triệu, ba trăm năm mươi tám nghìn, bảy trăm ba mươi chín đồng), trong đó: Vốn góp của Công ty TNHH Hưng Long để thực hiện dự án là 1.223.358.739 VNĐ (Một tỷ, hai trăm hai mươi ba triệu, ba trăm năm mươi tám nghìn, bảy trăm ba mươi chín đồng) chiếm 100% tổng vốn đầu tư, góp bằng tiền mặt, tiền độ góp vốn: đến quý II năm 2018.

7. Thời hạn hoạt động của dự án: 10 năm kể từ ngày phê duyệt chủ trương đầu tư dự án.

8. Tiến độ thực hiện dự án:

- Thời gian xây dựng công trình: Từ tháng 01/2018 đến tháng 03/2018.



- Thời gian vận hành khai thác và kinh doanh: Từ tháng 03/2018 đến tháng 11/2027.

- Thời gian cải tạo và phục hồi môi trường: Từ tháng 11/2027 đến tháng 01/2028.

9. Công nghệ, thiết bị áp dụng khai thác:

- Tên công nghệ: Phương pháp sử dụng máy bơm hút cát, sỏi đặt trên tàu.

- Máy móc, thiết bị sử dụng trong khai thác và vận tải:

Stt	Tên thiết bị	Số lượng thiết bị	Công suất	Số ca hoạt động/năm	Ghi chú
1	Máy xúc thủy lực 1,2 m ³	01	182 m ³ /ca	42	Chỉ phục vụ xúc bóc tại bãi, không sử dụng để khai thác cát
2	Tàu trọng tải chứa 15 m ³	02	15 m ³ /ca/tàu	502 (tổng số ca của 02 tàu)	Sử dụng để vận chuyển cát từ mỏ cát đến bãi tập kết
3	Máy bơm hút	02	30 m ³ /ca	223 (tổng số ca của 02 máy bơm hút)	Trên mỗi tàu đặt 01 máy bơm hút, sử dụng để hút cát từ mỏ cát lên khoan tàu
4	Xe tưới nước	01	02 m ³ /lần		Sử dụng để chở nước trong khu vực dự án

Điều 2. Các ưu đãi, hỗ trợ đầu tư

Nhà đầu tư được hưởng ưu đãi đầu tư, hỗ trợ đầu tư theo quy định của Luật Đầu tư, các quy định của pháp luật có liên quan và làm thủ tục hưởng ưu đãi đầu tư, hỗ trợ đầu tư tại cơ quan nhà nước có thẩm quyền.

Điều 3. Các điều kiện đối với nhà đầu tư thực hiện dự án:

- Nhà đầu tư có trách nhiệm triển khai thực hiện dự án theo đúng mục tiêu, nội dung, tiến độ cam kết; tuân thủ các quy định của pháp luật hiện hành về đầu tư, xây dựng, đất đai, rừng, môi trường, khoáng sản, lao động, nghĩa vụ tài chính và các quy định khác có liên quan.

- Trong thời hạn 12 tháng kể từ ngày Ủy ban nhân dân tỉnh phê duyệt chủ trương, nếu Nhà đầu tư không hoàn thành các thủ tục tiếp theo theo quy định, không thực hiện dự án hoặc thực hiện chậm tiến độ so với tiến độ của dự án và không có lý do hợp lý, Ủy ban nhân dân tỉnh sẽ thu hồi chủ trương đầu tư dự án trên và Nhà đầu tư tự chịu trách nhiệm về các khoản chi phí đã đầu tư.

- Nhà đầu tư thực hiện ký quỹ bảo đảm thực hiện dự án đầu tư với Sở Kế hoạch và Đầu tư tỉnh Kon Tum theo quy định tại Điều 27, Nghị định số 118/2015/NĐ-CP, ngày 12/11/2015 của Chính phủ Quy định chi tiết và hướng dẫn thi hành một số điều của Luật Đầu tư.

Điều 4. Quyết định này có hiệu lực kể từ ngày ký.

Điều 5. Quyết định này được lập thành 03 (ba) bản gốc; nhà đầu tư được cấp một bản; một bản gửi Sở Kế hoạch và Đầu tư và một bản lưu tại Ủy ban nhân dân tỉnh./.

Nơi nhận:

- Như Điều 5;
- Chủ tịch, các PCT UBND tỉnh;
- Sở Tài nguyên và Môi trường;
- Sở Xây dựng;
- UBND huyện Đăk Glei;
- Cục Thuế tỉnh;
- VP UBND tỉnh: CVP, PVP_(HTĐT);
- Lưu: VT, HTĐT_(PTP).

TM. ỦY BAN NHÂN DÂN
KT. CHỦ TỊCH
PHÓ CHỦ TỊCH



Lê Ngọc Tuấn

KON TUM